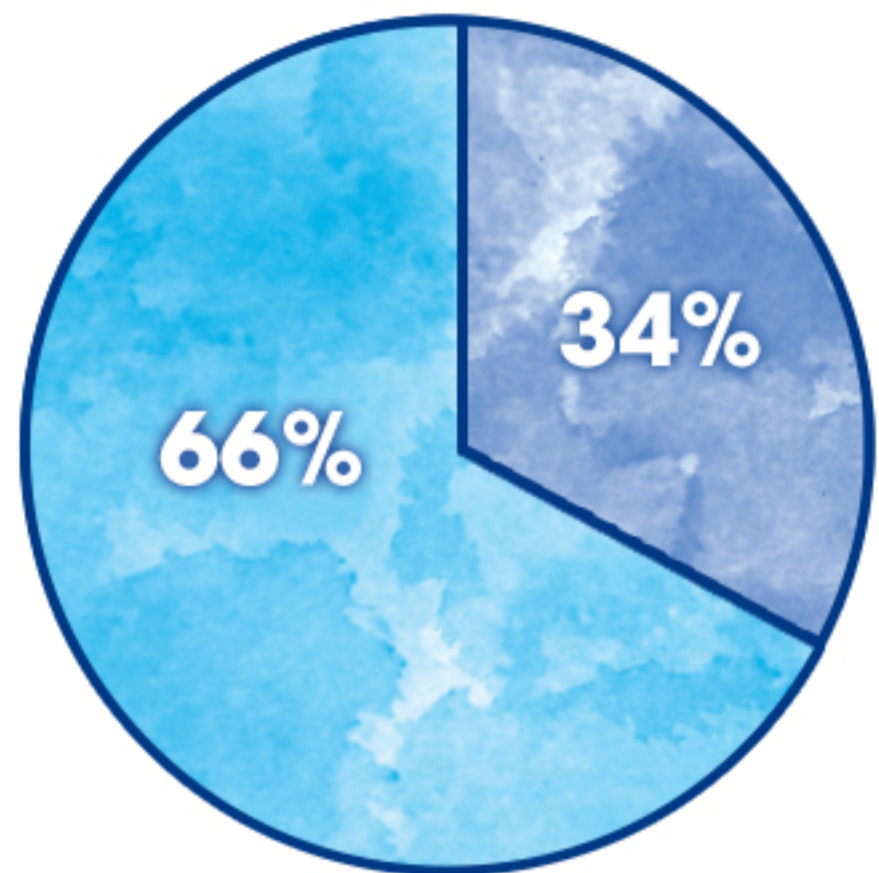


DABIGATRAN: NOAC CHO KẾT QUẢ DUNG NẠP TỐT

SỬ DỤNG NOAC LIỀU THẤP GÓC NHÌN CẬN CẢNH

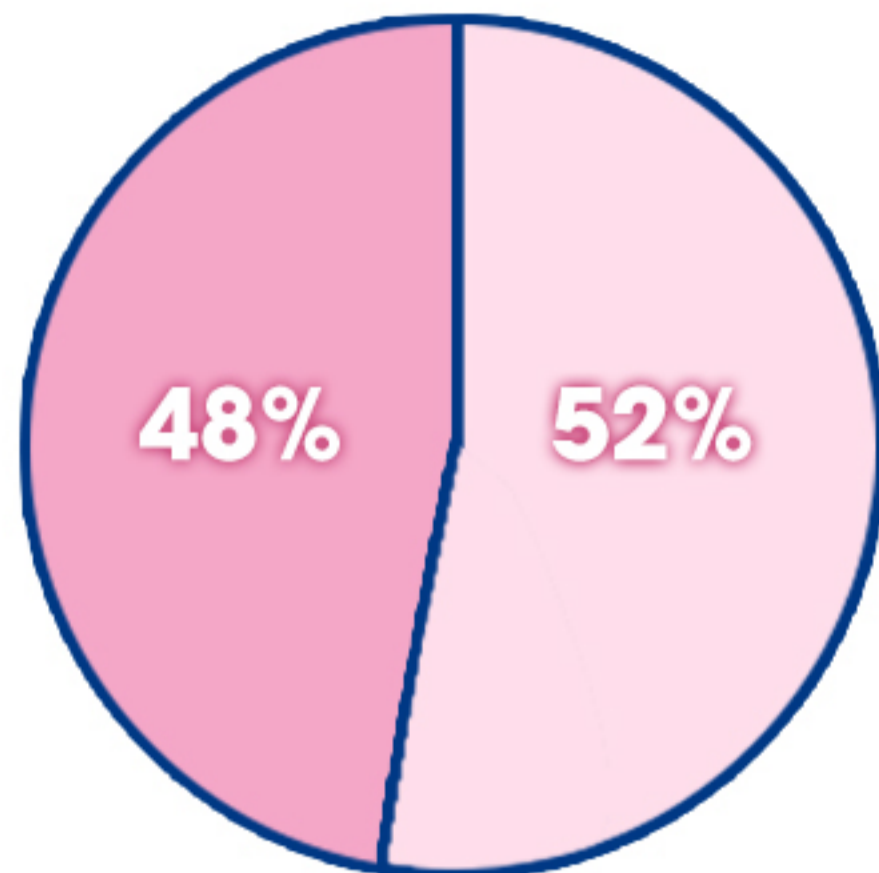
Tỷ lệ bệnh nhân dùng NOAC liều thấp trong thực hành thường qui so với trong thử nghiệm lâm sàng

SỬ DỤNG TRONG THỰC HÀNH THƯỜNG QUI Ở ĐÔNG NAM Á VÀ HÀN QUỐC¹



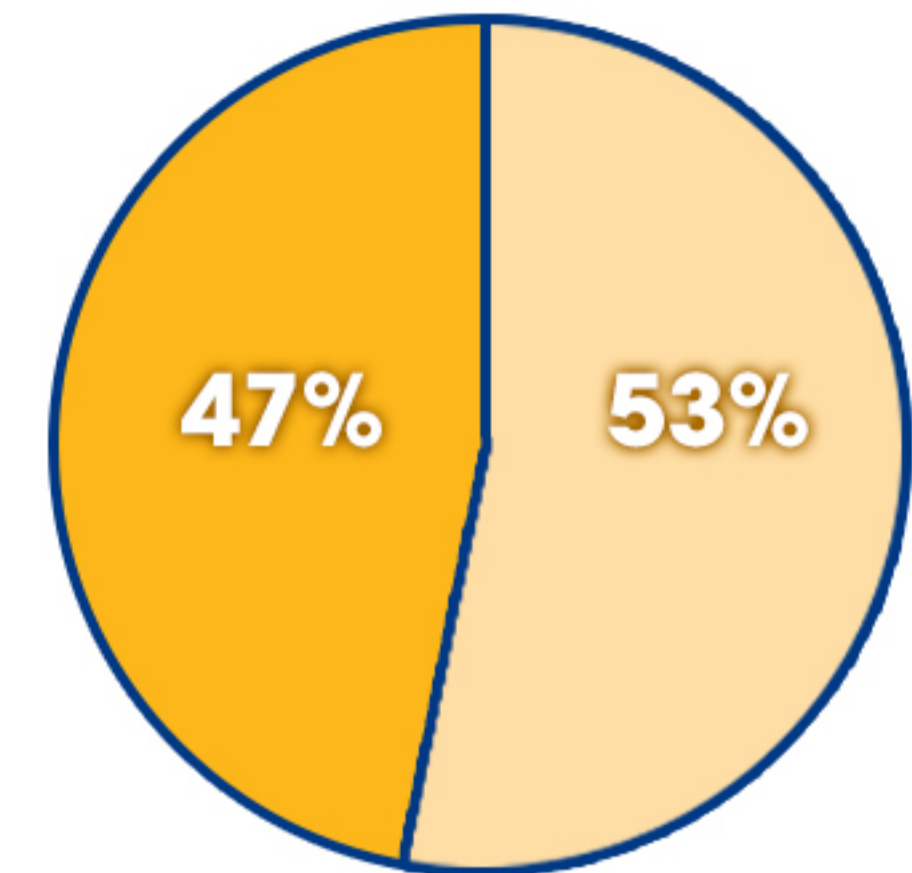
Dabigatran

■ 110 mg
■ 150 mg



Rivaroxaban

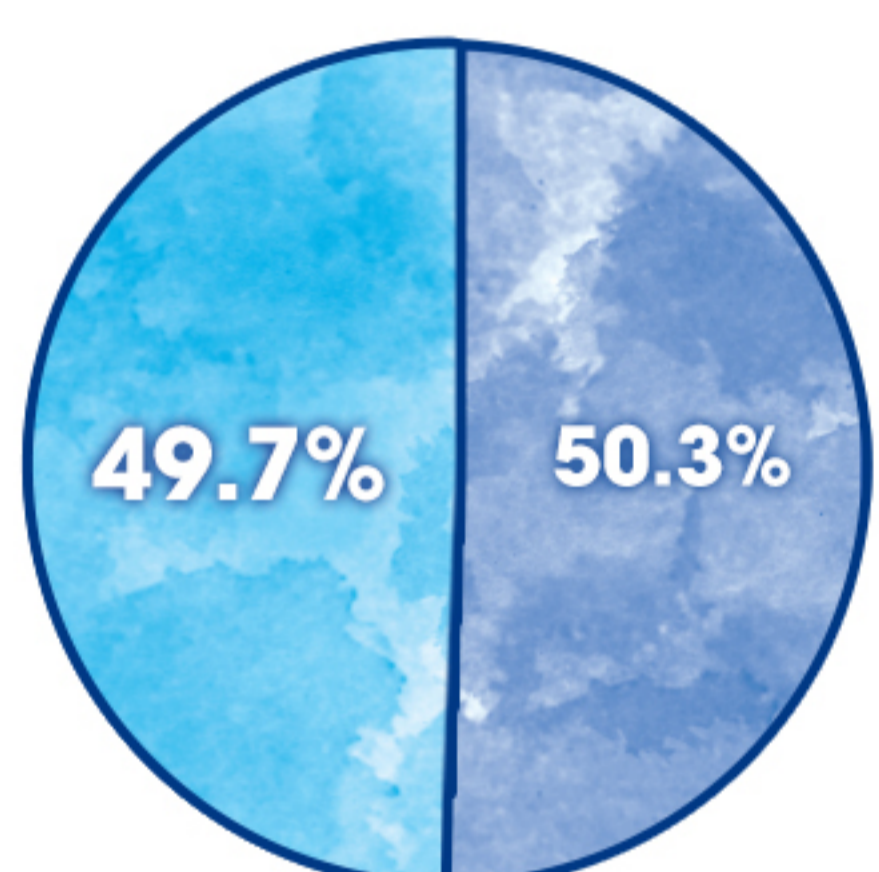
■ 15 mg
■ 20 mg



Apixaban

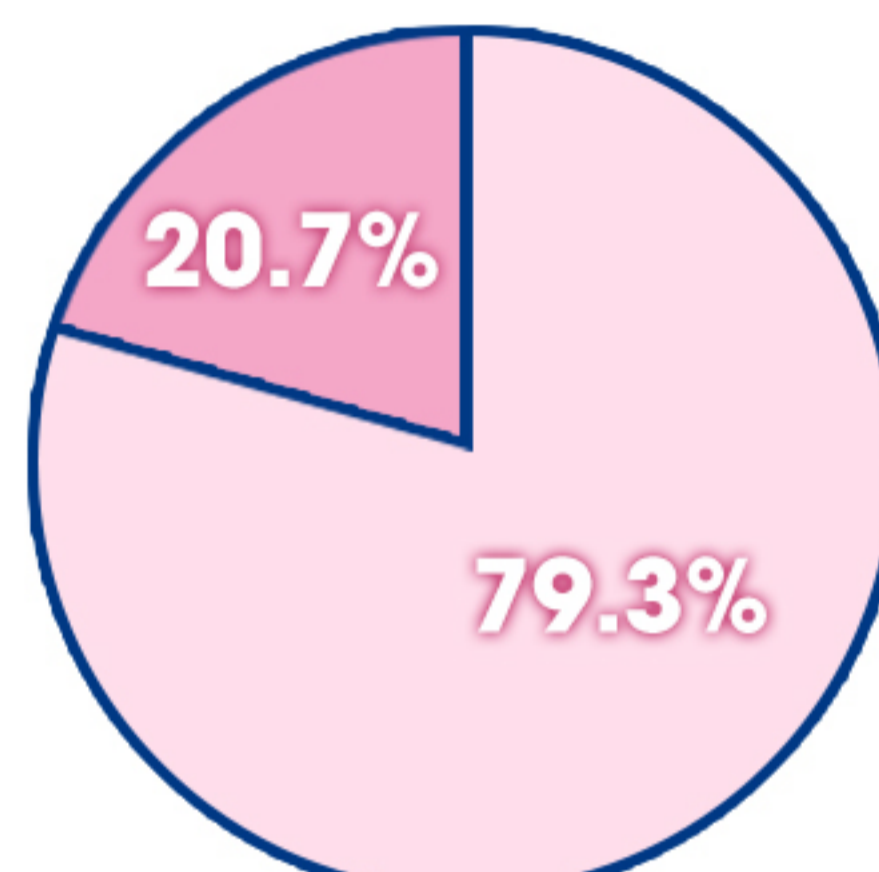
■ 2.5 mg
■ 5 mg

SỬ DỤNG TRONG CÁC THỬ NGHIỆM LÂM SÀNG ĐỘC LẬP²⁻⁴



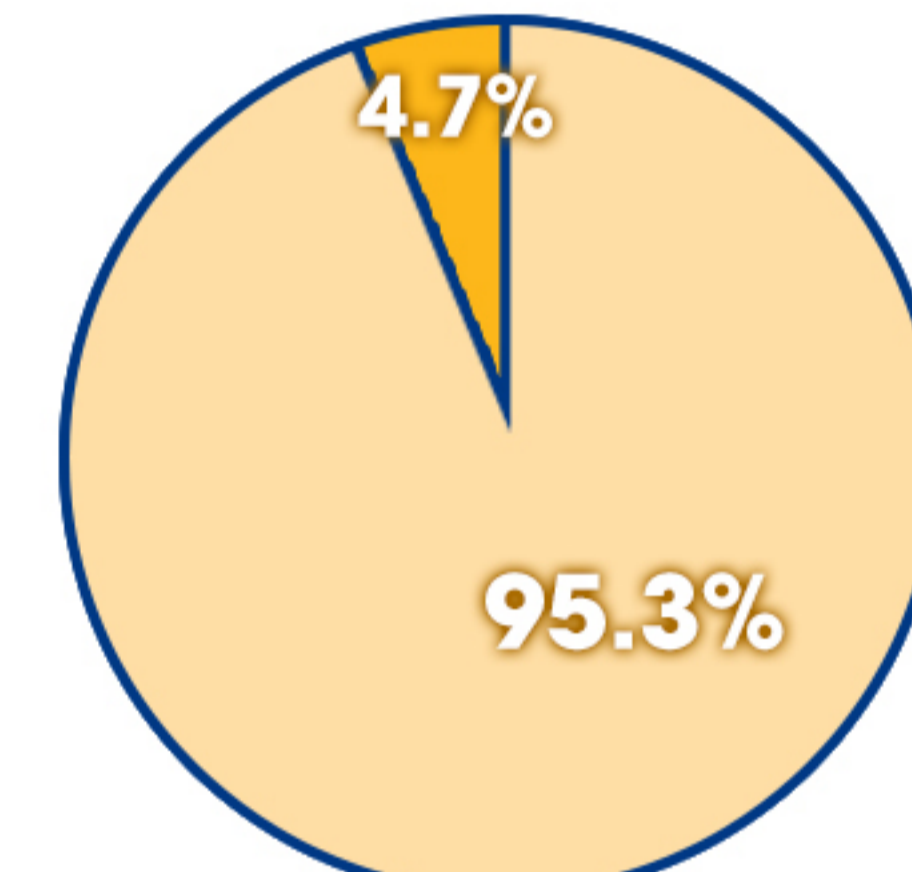
Dabigatran

■ 110 mg
■ 150 mg



Rivaroxaban

■ 15 mg
■ 20 mg

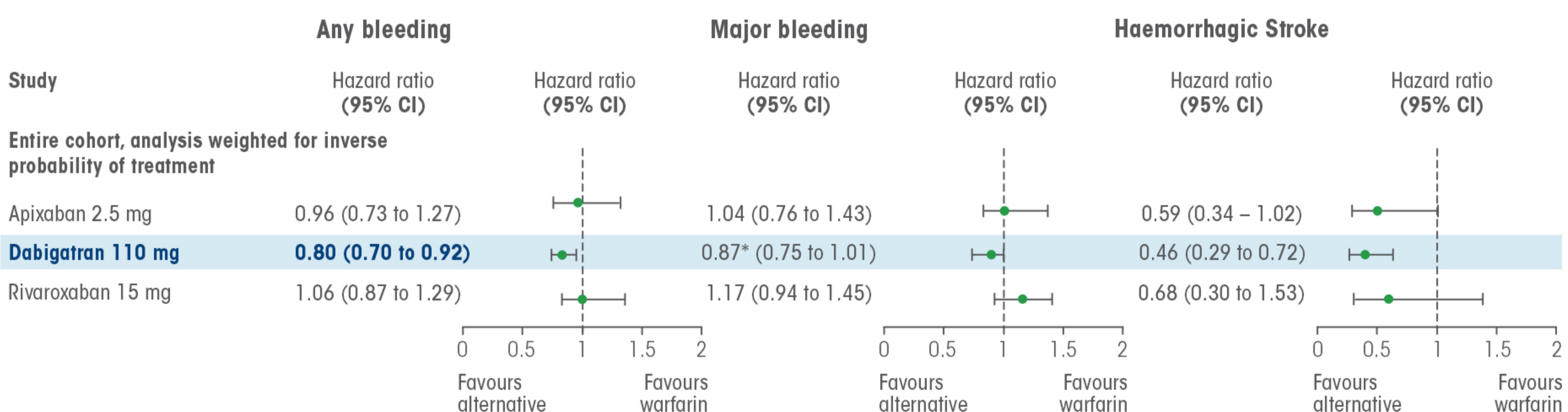


Apixaban

■ 2.5 mg
■ 5 mg

THÔNG TIN CẦN CÂN NHẮC KHI SỬ DỤNG DABIGATRAN 110 MG

Một nghiên cứu đoàn hệ quan sát gần đây sử dụng dữ liệu từ 3 nghiên cứu số bộ tại Đan Mạch cho thấy nguy cơ xuất huyết thấp hơn ở những bệnh nhân dùng Dabigatran 110 mg so với warfarin⁵



*Nonsignificant decrease in event rate vs warfarin.

KHI BỆNH NHÂN CẦN LIỀU THẤP... LỰA CHỌN DABIGATRAN 110 MG

DUNG NẠP TỐT & CÓ THỂ HÓA GIẢI NHANH CHÓNG^{2,6}

- Liều thấp đã được nghiên cứu trên nhiều đối tượng bệnh nhân hơn bất cứ NOAC nào khác.^{2,3,5,7,8}
- Liều thấp 110 mg đã được chứng minh dung nạp tốt trong:
 - Thử nghiệm lâm sàng RE-LY^{®2}
 - Nghiên cứu quan sát đoàn hệ quy mô lớn sử dụng dữ liệu từ 3 nghiên cứu số bộ tại Đan Mạch¹⁵

References: 1. Elaine Nguyen et al. Curr Med Res Opin 2016;32(7):1277-9
2. Connolly SJ et al. N Engl J Med. 2009;361(12): 1139-1151. 3. Fox KAA et al. Euro Heart J. 2011;32(19):2387-2394. 4. Granger CB et al. N Engl J Med. 2011;365(11):981-992. 5. Nielsen PB et al. BMJ. 2017;356:j510. 6. Summary of Product Characteristics. 2017. 7. Granger CB et al. N Engl J Med. 2011;365(11):981-992. 8. Giugliano RP et al. N Engl J Med. 2013;369(22):2093-2104.

